

VN-Index **1659.92 (0.33%)**

812 Tr. cổ phiếu 22749.7 Tỷ VND (5.09%)

HNX-Index **267.36 (-0.49%)**

73 Tr. cổ phiếu 1572.2 Tỷ VND (-9.69%)

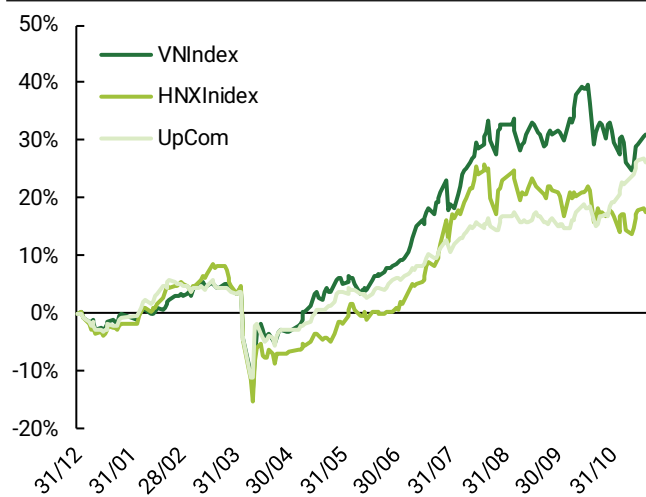
UPCOM-Index **120 (-0.55%)**

40 Tr. cổ phiếu 681.9 Tỷ VND (-29.38%)

VN30F1M **1898.00 (0.15%)**

263,525 HD OI: 27,980 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

▪ **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1659.9, tăng 5.5 điểm (+0.33%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng nghiêng về bên bán. VN30 tăng nhẹ trong khi HNXIndex vẫn kết phiên với sắc đỏ.

▪ **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup trở lại vai trò dẫn dắt đà tăng của chỉ số, bên cạnh nhóm Ngân hàng cũng góp thêm động lực. Dòng tiền trở lại phân hóa với diễn biến trái chiều.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: TPB (+2.6%), VPB (+2.5%), EIB (+1.6%) | Bất động sản: NVL (+5.0%), VHM (+2.1%), VIC (+1.4%) | Dịch vụ tài chính: ORS (+1.8%), VND (+1.3%) | Du lịch và Giải trí: HVN (+2.5%), SCS (+1.6%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Thực phẩm và đồ uống: VNM (-2.3%), MSN (-0.9%) | Dầu khí: PVD (-2.1%), BSR (-0.9%) | Tiện ích: POW (-1.3%), GAS (-0.9%) | Hóa chất: GVR (-2.9%), BFC (-1.1%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VPB, CTG, HVN - Chiều giảm | GVR, VNM, VCB, LPB, FPT

Khoẻ ngoại thu hẹp Bán ròng còn gần 50 tỷ, tập trung nhiều ở VIX, MBB, VCI, trong khi mua ròng HPG, FPT, TCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

▪ Mặc dù **VN-Index** giữ được sắc xanh nhưng độ rộng thị trường vẫn nghiêng về số mã giảm giá. Hàm ý mức phục hồi chưa đồng thuận và dòng tiền trở lại phân hóa, tập trung vào câu chuyện riêng của từng doanh nghiệp. Về mặt kỹ thuật, các chỉ báo RSI, MACD cải thiện giúp củng cố đà phục hồi. Nếu chỉ số vượt và duy trì được trên ngưỡng 1660 điểm có thể kỳ vọng nhịp hồi tiếp tục tiến lên vùng cản cao hơn quanh mức 1690 – 1700 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1620 điểm. Một dấu hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến đà tăng vi phạm.

▪ **Đối với HNX-Index**, chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến Spinning top, tiếp tục cho thấy trạng thái giằng co trong khu vực 265 – 270. Vận động khả năng cần tích lũy thêm trước khi có thể bứt phá khỏi ngưỡng cản mạnh quanh mốc 272.

▪ **Chiến lược chung:** Với khẩu vị rủi ro trung bình, NĐT nên theo dõi thêm phản ứng của thị trường khi tiếp cận vùng cản kỹ thuật. Khi thanh khoản cải thiện, đồng thời xuất hiện tín hiệu đồng thuận bứt phá sẽ củng cố hơn cho điểm tham gia. Đối với khẩu vị rủi ro cao (phù hợp chiến lược lướt sóng), NĐT có thể cân nhắc với các nhóm ngành đang điều chỉnh và cho thấy trạng thái kiểm định tốt hỗ trợ, nổi bật như: Dầu khí, Thủy sản, Dệt may, Khu công nghiệp, Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Năm giữ PLX (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng							
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,659.9	👉	0.33%	4.2%	-4.1%	22,749.7	👈	5.1%	15.0%	-46.1%	812.1	👇	-0.8%	22.1%	-36.3%			
HNX-Index	267.4	👇	-0.5%	2.4%	-3.2%	1,572.2	👇	-9.7%	23.5%	-41.4%	72.6	👇	-6.7%	27.5%	-30.5%			
UPCOM-Index	120.0	👇	-0.5%	1.8%	6.5%	681.9	👇	-29.4%	-20.4%	-30.1%	40.0	👇	-10.3%	40.0%	-46.0%			
VN30	1,898.1	👉	0.2%	4.2%	-4.0%	11,049.6	👈	3.5%	-2.6%	-50.1%	286.5	👇	-0.7%	-6.0%	-46.7%			
VNMID	2,339.2	👉	0.1%	4.9%	-7.6%	9,361.4	👈	3.7%	35.0%	-42.0%	340.5	👇	-6.2%	29.0%	-36.3%			
VNSML	1,541.2	👉	0.1%	2.6%	-1.2%	1,342.7	👈	7.6%	20.8%	-26.4%	86.4	👈	8.5%	18.7%	-27.3%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	629.4	👉	0.32%	2.93%	-6.6%	4,931.5	👇	-6.65%	-3.9%	-25.1%	189.4	👇	-15.6%	-9.2%	-27.1%			
Bất động sản	642.9	👈	1.1%	8.5%	-3.7%	3,934.7	👇	-9.4%	10.2%	-19.1%	145.1	👇	-4.4%	17.9%	-13.9%			
Dịch vụ tài chính	325.9	👉	0.5%	4.5%	-12.8%	3,724.0	👈	44.5%	18.8%	-11.8%	136.0	👈	44.1%	19.1%	-6.7%			
Công nghiệp	268.1	👉	0.3%	7.2%	-6.9%	1,393.5	👈	46.7%	-18.9%	-27.2%	38.4	👈	44.4%	-2.0%	-11.2%			
Tài nguyên cơ bản	545.1	👉	0.6%	3.1%	-2.0%	1,443.7	👈	29.0%	33.9%	15.8%	60.8	👈	28.9%	31.3%	12.7%			
Xây dựng - Vật Liệu	195.6	👇	-0.3%	6.1%	0.0%	1,026.2	👇	-19.5%	-5.9%	-29.2%	44.4	👇	-20.8%	-5.2%	-24.1%			
Thực phẩm	559.7	👇	-0.6%	5.6%	0.4%	2,106.5	👈	23.9%	23.7%	24.2%	57.7	👈	11.3%	25.8%	34.7%			
Bán Lẻ	1,529.3	👉	1.0%	6.9%	-0.5%	832.3	👈	12.7%	38.4%	-3.4%	12.6	👈	12.1%	42.1%	7.6%			
Công nghệ	529.2	👇	-0.9%	4.7%	13.8%	703.8	👇	-20.4%	-13.3%	-44.9%	9.4	👇	-12.1%	-0.9%	-36.0%			
Hóa chất	172.4	👇	-1.6%	5.7%	7.4%	737.1	👈	1.0%	2.9%	26.1%	21.2	👈	7.5%	24.2%	26.5%			
Tiện ích	665.6	👇	-0.3%	2.9%	5.0%	282.0	👇	-50.1%	-20.4%	1.1%	11.7	👇	-65.4%	-40.7%	-15.3%			
Dầu khí	75.3	👇	-0.88%	5.0%	1.6%	641.7	👈	1.8%	19.7%	39.8%	24.0	👇	-2.7%	11.4%	25.1%			
Dược phẩm	424.2	👇	-0.1%	-0.1%	0.4%	69.8	👈	55.5%	-15.9%	7.1%	3.8	👈	117.3%	-4.9%	32.9%			
Bảo hiểm	90.5	👉	0.2%	3.4%	7.1%	38.4	👈	7.8%	0.0%	-13.0%	1.3	👈	25.3%	21.4%	-16.1%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,659.9	0.33%	31.0%	16.0x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,270	-0.8%	-9.3%	8.8x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	8,362	-0.65%	18.1%	20.8x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,970	-0.85%	-4.9%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,757	-0.4%	-11.8%	10.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,940	-0.8%	17.5%	18.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,930	-1.7%	29.3%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	48,703	-3.2%	22.1%	22.2x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,672	-0.9%	13.4%	27.7x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,590	-1.2%	9.5%	23.8x	4.8x
FTSE 100	Anh	9,569	-1.1%	17.1%	14.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,567	-1.3%	13.7%	16.9x	2.4x
DXV		99.6	0.30%	-8.2%		
USDVND		26,382	0.11%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

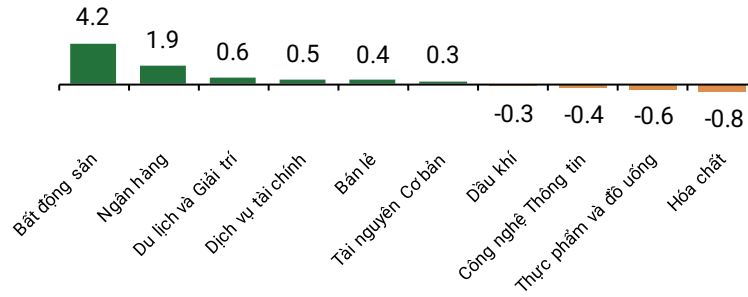
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.03%	4.7%	-14.0%	-12.4%
Dầu WTI	▼	-0.3%	4.2%	-16.4%	-13.3%
Khí gas	▼	-4.6%	44.8%	19.9%	46.5%
Than cốc (*)	▲	3.2%	10.4%	-1.2%	-7.0%
Thép HRC (*)	▬	0.5%	-0.3%	-5.0%	-5.9%
PVC (*)	▼	-1.5%	-3.8%	-9.0%	-13.7%
Phân Urea (*)	▲	1.1%	3.4%	10.6%	15.6%
Cao su thiên nhiên	▬	0.3%	1.5%	-12.6%	-6.9%
Bông Cotton	▼	-0.02%	-2.8%	-8.7%	-6.2%
Đường	▼	-1.1%	-4.6%	-23.2%	-33.4%
World Container Index	▼	-5.1%	10.1%	-51.1%	-46.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	4.4%	20.6%	57.1%	60.5%
Vàng	▼	-1.0%	-4.9%	54.1%	54.9%
Bạc	▼	-0.2%	-2.8%	74.7%	62.0%

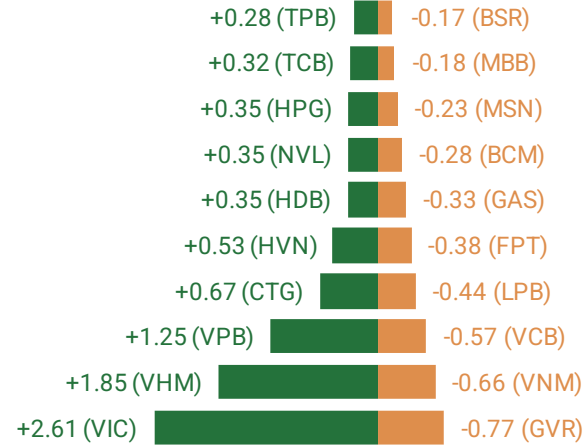
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

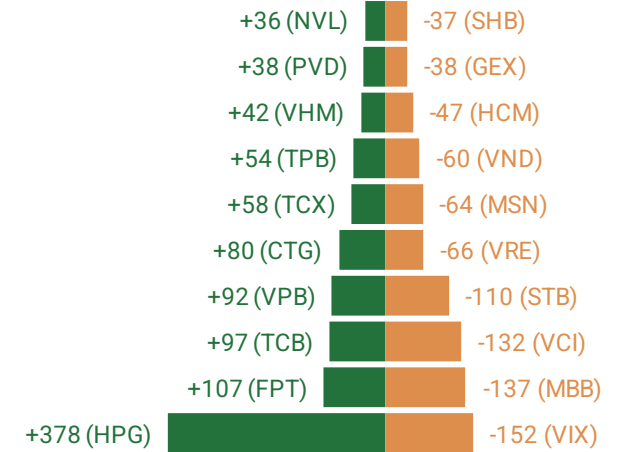
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



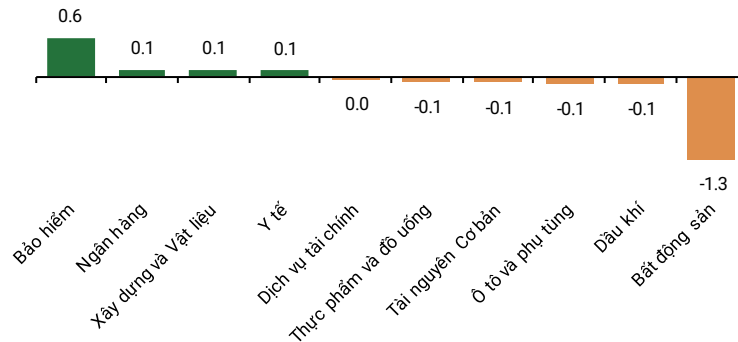
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



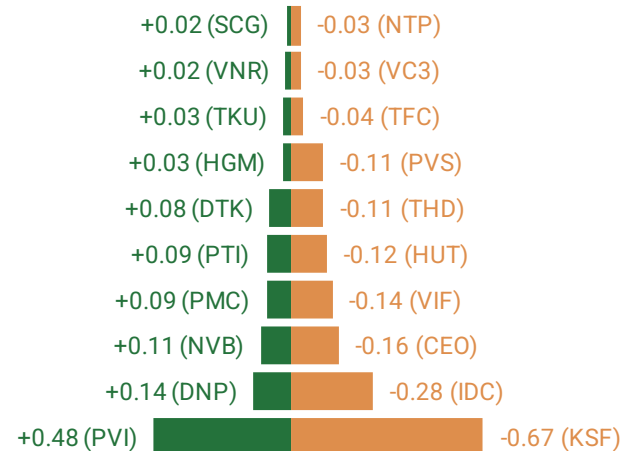
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



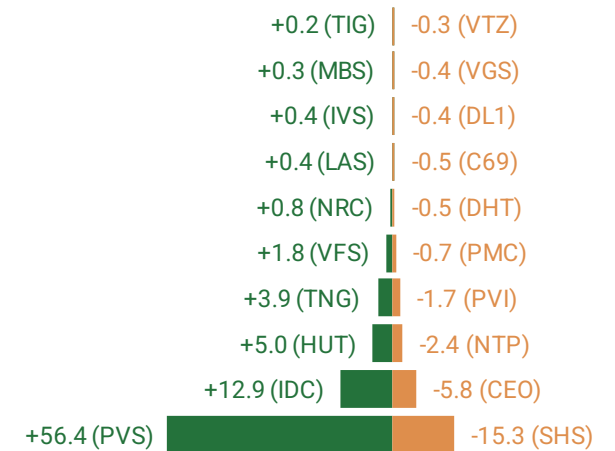
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIX	HPG	SSI	SHB	VIC
%DoD	0.0%	0.7%	0.4%	-0.6%	1.4%
Giá trị	1,157	962	911	724	665

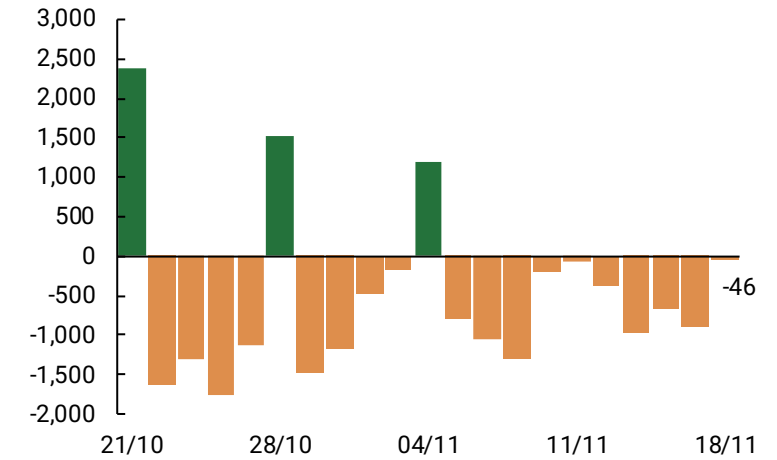
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	PVD	VIC	KDC	HDB	GEX
%DoD	-2.1%	1.4%	0.0%	1.3%	0.3%
Giá trị	297	207	204	198	158

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



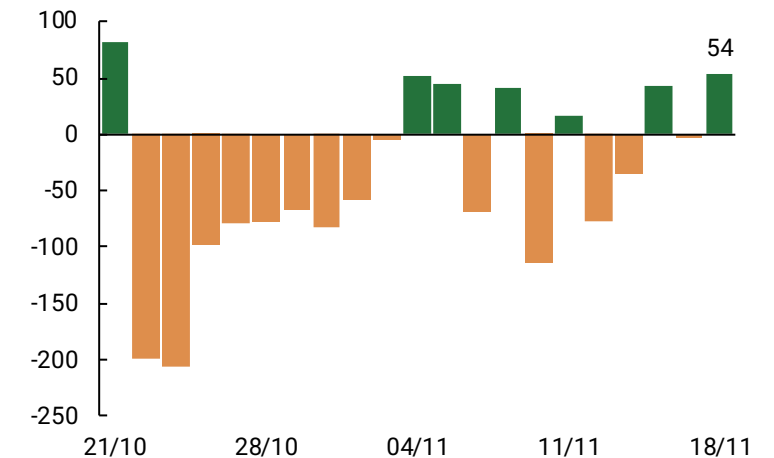
	SHS	CEO	PVS	IDC	MBS
%DoD	0.0%	-1.9%	-1.1%	-3.1%	0.0%
Giá trị	321	314	190	123	112

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	UNI	CEO	IDC	PCT
%DoD	-1.1%	-3.4%	-1.9%	-3.1%	-1.0%
Giá trị	88	12	8	5	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

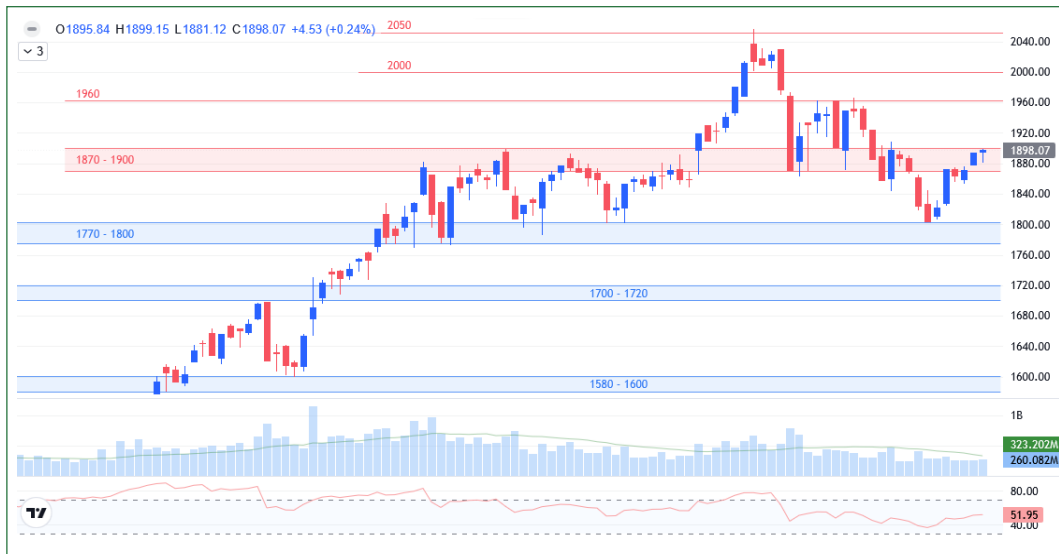




Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer xanh, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1540 - 1560.
- ✓ Kháng cự: 1660 – 1690.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Chỉ số tạo mẫu hình nến Hammer, cho thấy lực cầu thấp thụ tốt khi giá điều chỉnh. Dù vậy, thanh khoản tuy có cải thiện nhưng vẫn dưới mức bình quân 20 phiên hàm ý sự thận trọng vẫn còn. **Trường hợp VN-Index tiếp tục bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1660 sẽ thúc đẩy nhịp hồi tiến lên vùng cản cao hơn quanh mốc 1690 – 1700 điểm.** Ngược lại, hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1620 điểm, một dấu hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến đà tăng vi phạm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer xanh, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1800.
- ✓ Kháng cự: 1870 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ Chỉ số bật tăng nhưng vẫn nằm trong vùng cản quanh khu vực 1870 – 1900 điểm, với ngưỡng tâm lý 1900 sẽ là kháng cự mạnh. Trạng thái có lẽ trở lại giằng co tích lũy thêm trước khi có thể bứt phá qua khỏi kháng cự này. Nếu vượt thành công, mục tiêu gần là ngưỡng 1940 – 1950 điểm. **Hỗ trợ hiện được nâng lên quanh mốc 1845 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio			
Ticker	PLX	HOLD	Current price		34.55	P/E (x)	16.5		
			Action price	(18/11)	35.2	P/B (x)	1.7		
Exchange			HOSE	Cut loss (new)		33	-6.3%	EPS	2090.2
				Target price		39	10.8%	ROE	10.3%
Sector			Exploration & Production	Target price (old)				Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large		



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá cho thấy trạng thái kiểm định tốt hỗ trợ 33.5 – 34 với mẫu hình đáy cao hơn.
 - Dù vậy, kháng cự quanh ngưỡng 35 vẫn chưa thể vượt qua, hàm ý lực cung còn chi phối. Rủi ro sẽ cao hơn nếu thị trường chung đảo chiều.
 - Chỉ báo MACD vận động trên đường đường tín hiệu, cùng với RSI phục hồi lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng được duy trì.
- ➔ Xu hướng có thể tích lũy thêm và kỳ vọng trở lại đà phục hồi.
- ➔ Khuyến nghị **Nắm giữ**, chiều mua mới hoặc tăng thêm tỷ trọng chỉ phù hợp khi giá bứt phá trên ngưỡng 35.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PLX	Nắm giữ	18/11/2025	34.6	35.2	-1.8%	39.0	10.8%	33	-6.3%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Nắm giữ	30/10/2025	07/11/2025	93.00	91.8	1.3%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
2	PLX	Nắm giữ	06/11/2025	18/11/2025	34.55	35.2	-1.8%	39.0	10.8%	33.0	-6.3%	
3	VGT	Mua	12/11/2025	-	12.80	12.10	5.8%	13.5	11.6%	11.4	-5.8%	
4	BFC	Mua	13/11/2025	-	44.90	45.8	-2.0%	51.0	11.4%	42.5	-7.2%	
5	SAB	Mua	14/11/2025	-	47.20	47.40	-0.4%	51.0	7.6%	45.5	-4.0%	
6	BCM	Mua	17/11/2025	-	67.70	67.5	0.3%	74.0	9.6%	64.0	-5.2%	
7	PC1	Mua	18/11/2025	-	22.50	22.50	0.0%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	
8	VGI	Mua	18/11/2025	-	81.59	80.7	1.1%	90.0	11.5%	75.0	-7.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1898, tăng 2.8 điểm (+0.2%). Vận động trong phiên biến động mạnh theo cả hai chiều. Dù áp lực điều chỉnh có phần chi phối hơn nhưng phe Long đã trở lại mạnh mẽ vào cuối phiên giúp giá lấy lại sắc xanh.
- Ở đầu thị 1 giờ**, giá phủ định đã giảm trong phiên với mẫu hình nến Marubozu, tiếp tục cho thấy chiều mua tham gia tốt tại hỗ trợ và tiến gần hơn đến việc bứt phá ngưỡng 1900. Vị thế Long có thể tham gia khi giá xác nhận vượt và củng cố trên ngưỡng 1900, hoặc có thể chờ ở khu vực hỗ trợ 1888 – 1892 nếu có tín hiệu hạ nhiệt tích lũy thêm. Vị thế Short hạn chế, cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1880.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1810.7, tăng 4.7 điểm (+0.3%). Độ lệch basis 0.02 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 74 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1800, trong khi kháng cự là ngưỡng 1820.

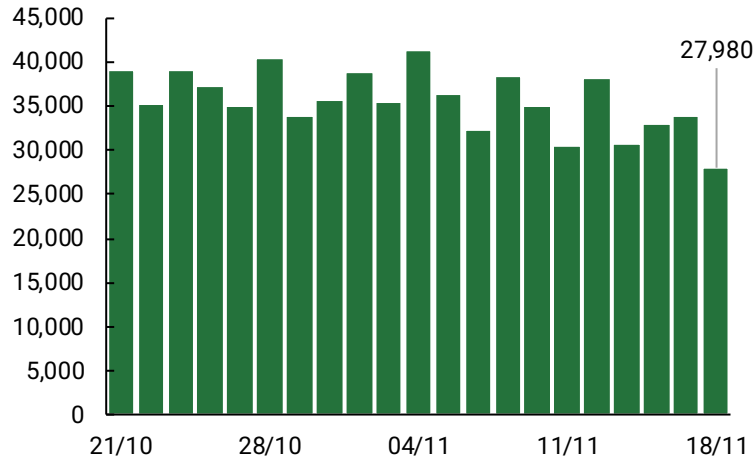
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.900	1.918	1.890	18 : 10
Long	> 1.890	1.904	1.882	14 : 08
Short	< 1.880	1.866	1.890	14 : 10

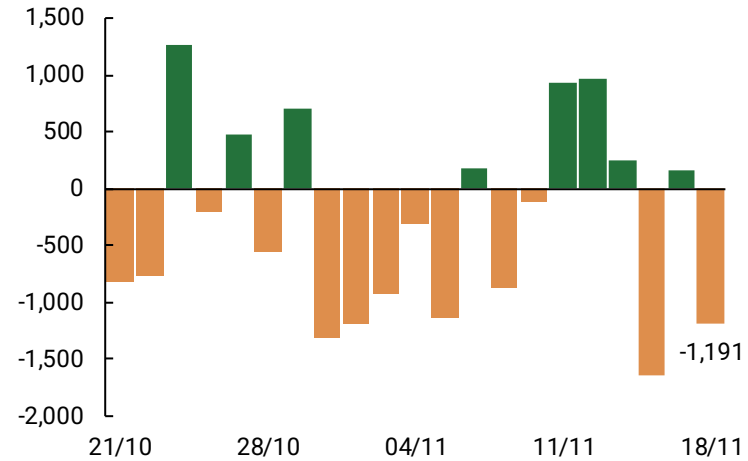
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	1,881.3	3.6	74	203	1,909.1	-27.8	18/06/2026	212
4111G3000	1,883.0	2.0	87	294	1,904.4	-21.4	19/03/2026	121
VN30F2512	1,895.9	4.8	5,624	10,092	1,899.6	-3.7	18/12/2025	30
4111FB000	1,898.0	2.8	263,525	27,980	1,898.2	-0.2	20/11/2025	2
4112FB000	1,810.7	4.7	74	61	1,810.8	-0.1	20/11/2025	2

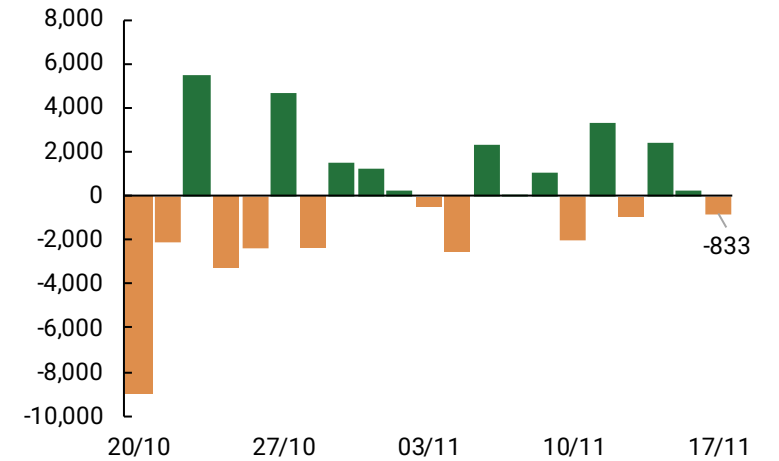
Khối lượng mở (Open interest)



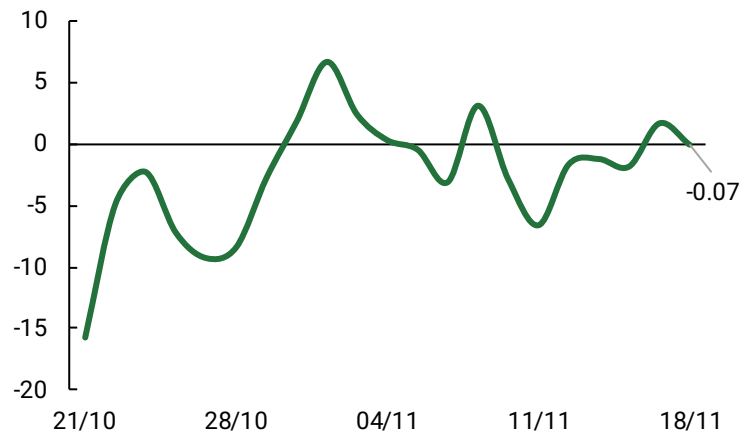
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



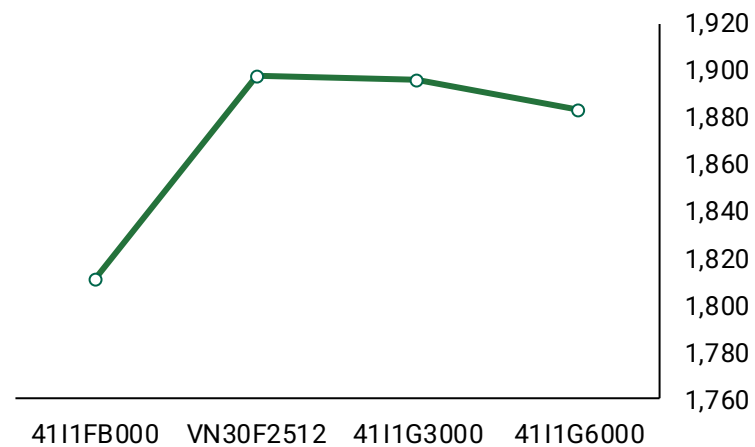
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



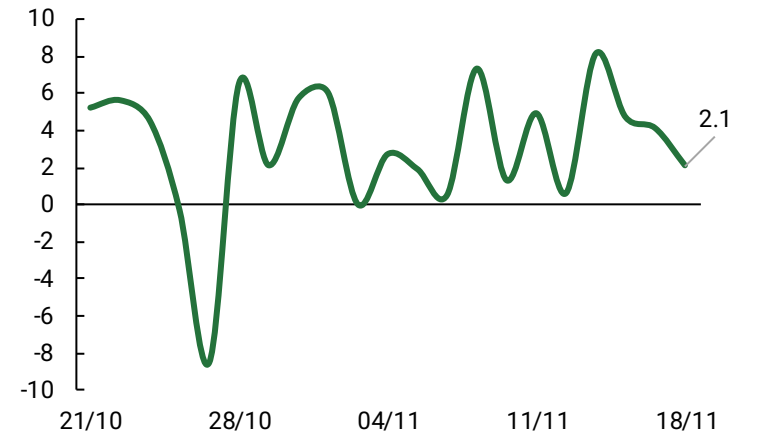
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,000	65,400	-10.4%	Bán
BCM	67,700	74,500	10.0%	Tăng tỷ trọng
CTD	87,900	92,400	5.1%	Nắm giữ
CTI	23,500	27,200	15.7%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,800	68,000	31.3%	Mua
DDV	29,526	35,500	20.2%	Mua
DGC	98,800	102,300	3.5%	Nắm giữ
DGW	44,850	48,000	7.0%	Nắm giữ
DPG	45,650	53,100	16.3%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,800	41,500	7.0%	Nắm giữ
DRI	12,730	18,000	41.4%	Mua
EVF	12,550	14,400	14.7%	Tăng tỷ trọng
FRT	148,500	135,800	-8.6%	Giảm tỷ trọng
GMD	63,500	72,700	14.5%	Tăng tỷ trọng
HAH	67,500	67,600	0.1%	Nắm giữ
HDG	32,800	33,800	3.0%	Nắm giữ
HHV	14,300	12,600	-11.9%	Bán
HPG	27,500	12,600	-54.2%	Bán
IMP	48,400	55,000	13.6%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,700	22,700	-4.2%	Giảm tỷ trọng
MSH	40,200	47,100	17.2%	Tăng tỷ trọng
MWG	83,000	92,500	11.4%	Tăng tỷ trọng
NLG	37,500	39,950	6.5%	Nắm giữ
NT2	24,100	27,400	13.7%	Tăng tỷ trọng
PHR	56,500	72,800	28.8%	Mua
PNJ	89,400	95,400	6.7%	Nắm giữ
PVT	18,550	18,900	1.9%	Nắm giữ
SAB	47,200	59,900	26.9%	Mua
TLG	53,000	59,700	12.6%	Tăng tỷ trọng
TCB	35,350	35,650	0.8%	Nắm giữ
TCM	29,000	38,400	32.4%	Mua
TRC	75,400	94,500	25.3%	Mua
VCG	24,500	26,200	6.9%	Nắm giữ
VHC	60,700	60,000	-1.2%	Giảm tỷ trọng
VNM	60,700	66,650	9.8%	Nắm giữ
VSC	23,050	17,900	-22.3%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam - Kuwait chính thức nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược: Ngày 17/11, trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Nhà nước Kuwait, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã hội đàm với Thủ tướng Kuwait Sheikh Ahmad Al-Abdullah Al-Sabah. Đứng trước giai đoạn phát triển mới, hai Thủ tướng nhất trí nâng cấp quan hệ hai nước lên Đối tác Chiến lược và trao đổi sâu rộng về tình hình quan hệ song phương, khu vực và quốc tế.

Lãi suất huy động ngân hàng đang tăng: Càng về những ngày cuối năm, cuộc đua lãi suất huy động lại trở nên nóng hơn. Ghi nhận trong tháng 11 cho thấy có 13 ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất huy động từ 0,2% đến 0,5%/năm tại một số kỳ hạn. Nhóm này bao gồm nhiều ngân hàng thương mại cổ phần như Techcombank, LPBank, Sacombank, VPBank, MB, HDBank, BVBank,... Áp lực về huy động cũng thể hiện trên diễn biến thị trường liên ngân hàng khi lãi suất liên ngân hàng đã liên tục neo cao từ đầu tháng 11, nhiều thời điểm vượt mốc 6%/năm trước khi quay về ngưỡng trên 5%/năm như hiện nay.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FPT báo lãi ròng 10 tháng tăng trưởng hơn 19%, cổ đông chuẩn bị nhận hơn 1.700 tỷ đồng tiền cổ tức: Tập đoàn FPT công bố kết quả kinh doanh 10 tháng đầu năm 2025 với doanh thu đạt 55.897 tỷ đồng (+10% YoY) và lợi nhuận sau thuế 9.335 tỷ đồng (+18,7% YoY). Lãi ròng thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 7.822 tỷ đồng, tăng gần 19,1%. Mảng dịch vụ CNTT nước ngoài và viễn thông đều tăng trưởng tích cực, đặc biệt thị trường Nhật Bản tăng 25,9%. Kết quả kinh doanh tích cực, thể hiện sự tăng trưởng bền vững của FPT. Bên cạnh đó, tập đoàn sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền vào ngày 2/12 tới, với tỷ lệ 10%.

DCM - Lợi nhuận Đạm Cà Mau đạt trên 1.800 tỷ sau 10 tháng: CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau vừa công bố kết quả kinh doanh 10 tháng đầu năm, theo đó doanh thu thuần ước đạt hơn 14.265 tỷ đồng, tăng gần 30% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 1.821 tỷ đồng, tương đương mức tăng 45% so với 10 tháng năm 2024. Với kết quả này, doanh nghiệp đã hoàn thành vượt 20% kế hoạch doanh thu và vượt 164% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cả năm chỉ sau 10 tháng.

HAH - Xếp dỡ Hải An muốn tăng kế hoạch lợi nhuận năm lên 1.140 tỷ đồng: Vận tải và Xếp dỡ Hải An điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025 với lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng lên 1.140 tỷ đồng (+31,8%), doanh thu ước đạt 5.057 tỷ đồng (+11%). Kết quả 9 tháng đầu năm 2025 cho thấy doanh thu tăng 36,3%, lợi nhuận ròng gấp 2,3 lần cùng kỳ. Kế hoạch mới phản ánh kết quả kinh doanh tích cực và triển vọng tăng trưởng của công ty.

PDR - Phát Đạt thu tóm dự án 239 Cách Mạng Tháng 8 từ Đại Quang Minh để làm chung cư 5,500 tỷ: CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt công bố thông tin bất thường về việc nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của CTCP Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh tại CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ AKYN. Sau khi hoàn tất việc nhận chuyển nhượng, PDR sẽ sở hữu 50% tổng vốn điều lệ của AKYN. Thông qua thương vụ này, PDR sẽ thực hiện dự án nhà ở thương mại trên khu đất số 239 Cách Mạng Tháng 8, quận 3, TPHCM, do AKYN làm chủ đầu tư.

- 03/11 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/11 Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
- 06/11 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
- 07/11 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
- 09/11 Trung Quốc - CPI, PPI y/y
- 13/11 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/11 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 20/11 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 26/11 Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
- 30/11 Cuộc họp OPEC

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415